



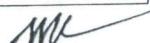
**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022**
(Kèm theo Quyết định số: 124/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021)

Đơn vị được giao tuyển chọn: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1.	Điều kiện tối ưu và bài toán đối ngẫu của các bài toán tối ưu hóa đa mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ được điều kiện tối ưu cho các dạng bài toán tối ưu hóa đa mục tiêu bao gồm bài toán tối ưu nửa vô hạn, bài toán tối ưu với ràng buộc cân bằng, bài toán tối ưu với ràng buộc biến mất và bài toán tối ưu điều khiển. - Xây dựng được các bài toán đối ngẫu của 4 dạng bài toán tối ưu hóa đa mục tiêu bao gồm bài toán tối ưu nửa vô hạn, bài toán tối ưu với ràng buộc cân bằng, bài toán tối ưu với ràng buộc biến mất và bài toán tối ưu điều khiển và tìm liên hệ giữa các dạng nghiệm của bài toán các bài toán đối ngẫu với 4 dạng bài toán trên. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI - Q1/Q2 (được chấp nhận đăng). <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 	350	
2.	Tính liên tục nghiệm của bài toán tối ưu véc tơ và các vấn đề liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được cấu trúc của các dạng nghiệm hữu hiệu cho các bài toán trong tối ưu hóa như bài toán tối ưu vector đơn 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI - Q1/Q2 (được chấp nhận đăng); - 01 bài báo đăng trên kỳ yếu Hội thảo quốc tế có phản biện; 	350	

Đơn vị được giao tuyển chọn: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
		<p>trị và đa trị, bài toán tối ưu véc tơ đại số.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng minh được tính ổn định nghiệm như tính nửa liên tục, liên tục định tính (theo nghĩa Berge và Hausdorff) và định lượng (tính liên tục Hölder/Lipschitz) của nghiệm các bài toán có dữ liệu bị nhiễu. 	<p>- 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HDGSNN;</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 		
3.	Nghiên cứu cải tiến thuật toán xây dựng chùm và phân loại	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được hai thuật toán phân tích chùm và hai thuật toán phân loại cho các hàm mật độ xác suất và dữ liệu khoảng được đánh giá hiệu quả hơn các thuật toán đã công bố gần đây. - Áp dụng được các thuật toán đề nghị trong xây dựng mô hình dự báo chuỗi thời gian mờ và nhận dạng ảnh để từ đó ứng dụng trong chẩn đoán bệnh. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI - Q1/Q2 (được chấp nhận đăng). <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 03 chương trình trên phần mềm Matlab (01 chương trình cho bài toán phân tích chùm, 01 chương trình cho bài toán phân loại và 01 chương trình cho thuật toán nhận dạng ảnh). 	420	
4.	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến hoạt động du lịch ở các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên vùng Đồng bằng sông Cửu Long	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ phương pháp đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến hoạt động du lịch ở các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên vùng Đồng bằng sông Cửu Long - Đánh giá tác động của biến 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus (được chấp nhận đăng); - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HDGSNN; - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản). <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p>	300	



Đơn vị được giao tuyển chọn: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
	Long	<p>đổi khí hậu để hoạt động du lịch ở các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên vùng Đồng bằng Sông Cửu Long.</p> <p>- Đề xuất giải pháp quy hoạch và quản lý phát triển du lịch thích ứng với biến đổi khí hậu của các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.</p>	<p>Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài).</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Bản kiến nghị giải pháp quy hoạch và quản lý phát triển du lịch thích ứng với biến đổi khí hậu của các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long; - 01 bộ Tài liệu hướng dẫn phát triển du lịch thích ứng với biến đổi khí hậu của các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long. 		
5.	Nghiên cứu chế tạo nanocomposite được gia cường bằng Nanocellulose/Graphene oxide hybrid và định hướng ứng dụng trong lĩnh vực bảo quản thực phẩm	Chế tạo thành công màng film nanocomposite thông qua việc gia cường nền polymer phân hủy sinh học bằng Nanocellulose(CNC)/Graphene oxide (GO) hybrid nhằm tăng cường độ bền của màng, giảm độ tan của màng khi tiếp xúc với môi trường ẩm và định hướng ứng dụng trong lĩnh vực bảo quản thực phẩm.	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI - Q1/Q2 (được chấp nhận đăng); - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI – Q3/Q4 (được chấp nhận đăng). <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình chế tạo nanocomposite được gia cường bằng CNC/GO hybrid; - 01 quy trình bảo quản màng bọc thực phẩm của sản phẩm chế tạo được; - 0,1m² nanocomposite dạng màng bọc thực phẩm có hiệu quả cao. 	550	

Đơn vị được giao tuyển chọn: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)		
				NSNN	Nguồn khác	
6.	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nano mới AuM/graphene quantum dots ứng dụng trong xúc tác cảm biến	Tổng hợp thành công vật liệu nano mới AuM/graphene quantum dots ứng dụng trong xúc tác cảm biến	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI - Q1/Q2 (được chấp nhận đăng); - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI - Q3/Q4 (được chấp nhận đăng). <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100 ml dung dịch mẫu của AuM/graphene quantum dots (mẫu tối ưu); - 01 quy trình tổng hợp graphene quantum dots (GQDs) bằng phương pháp đơn giản và thân thiện môi trường; - 01 quy trình tổng hợp nano AuM (M = Pd, Pt) với cấu trúc nano 2D (nanoplates) hoặc 3D (nanocubes); - 01 quy trình tổng hợp vật liệu mới nano AuM/GQDs; - Báo cáo ứng dụng vật liệu nano AuM/GQDs cho quá trình oxi hóa/khử của hydro peroxide (H_2O_2) bằng phương pháp điện hóa (CV); - Báo cáo ứng dụng vật liệu nano AuM/GQDs cho quá trình oxi hóa/khử của glucose bằng phương pháp điện hóa (CV). 	500		
7.	Nghiên cứu ảnh hưởng của các mối quan hệ quản lý đến kết quả xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ được cơ sở lý luận về các mối quan hệ quản lý và kết quả xuất khẩu của doanh nghiệp. - Đánh giá được thực trạng ảnh hưởng của các mối quan hệ quản lý đến kết quả xuất khẩu 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế (trong đó có 01 bài thuộc danh mục Scopus được chấp nhận đăng); - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HĐGSNN. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng</p>	300		

Đơn vị được giao tuyển chọn: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
		<p>của các doanh nghiệp Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được các giải pháp và một số hàm ý chính sách nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam nâng cao kết quả xuất khẩu. 	<p>nghiên cứu của đề tài).</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Báo cáo phân tích thực trạng ảnh hưởng của các mối quan hệ quản lý đến kết quả xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam; - 01 Bản đề xuất các giải pháp và một số hàm ý chính sách nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam nâng cao kết quả xuất khẩu. 		
8.	Đánh giá nhu cầu phát triển năng lượng tái tạo nhằm giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ được cơ sở lý luận về nhu cầu phát triển năng lượng tái tạo. - Uớc lượng được nhu cầu năng lượng tái tạo tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long. - Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng năng lượng tái tạo ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. - Đề xuất được các giải pháp và hàm ý chính sách cho việc phát triển năng lượng tái tạo tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục Scopus (được chấp nhận đăng); - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HDGSNN. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài).</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Báo cáo phân tích nhu cầu năng lượng tái tạo tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long; - 01 Báo cáo phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng năng lượng tái tạo ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long; - 01 Bản đề xuất các giải pháp và hàm ý chính sách cho việc phát triển năng lượng tái tạo tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. 	300	
9.	Đánh giá tác động của đại dịch Covid-19 đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp siêu nhỏ vùng Đồng bằng sông Cửu Long	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được khung lý luận đánh giá tác động của đại dịch Covid 19 đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. - Đánh giá được thực trạng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp siêu nhỏ trong bối cảnh đại dịch Covid-19. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế (trong đó có 01 bài thuộc danh mục Scopus được chấp nhận đăng); - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HDGSNN. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài).</p>	300	



Đơn vị được giao tuyển chọn: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
		<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được mức độ tác động của đại dịch Covid-19 đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp siêu nhỏ vùng Đồng bằng sông Cửu Long. - Đề xuất được các giải pháp và hàm ý chính sách giúp hồi phục và cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh cho loại hình doanh nghiệp siêu nhỏ chịu ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch Covid-19 vùng Đồng bằng sông Cửu Long. 	<p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Báo cáo phân tích thực trạng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp siêu nhỏ trong bối cảnh đại dịch Covid-19; - 01 Báo cáo phân tích mức độ tác động của đại dịch Covid-19 đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp siêu nhỏ vùng Đồng bằng sông Cửu Long; - 01 Bản đề xuất các giải pháp và hàm ý chính sách giúp hồi phục và cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh cho loại hình doanh nghiệp siêu nhỏ chịu ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch Covid-19 vùng Đồng bằng sông Cửu Long. 		
10.	Phát triển sản phẩm dinh dưỡng và gia tăng giá trị kinh tế cho phụ phẩm từ trái xoài Cát Chu.	<p>Phát triển được các sản phẩm mới có giá trị gia tăng từ thịt quả của trái xoài Cát Chu không đạt chuẩn về đánh giá cảm quan bên ngoài; đồng thời tận dụng phụ phẩm vỏ và nhân hạt xoài theo hướng ly trích các thành phần dinh dưỡng, chất bảo quản tự nhiên, bổ sung vào thực phẩm tạo ra sản phẩm chức năng, đáp ứng nhu cầu hiện nay của thị trường, mang lại giá trị kinh tế cho ngành trồng xoài.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI – Q3/Q4 (được chấp nhận đăng); - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HĐGSNN. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 quy trình ly trích chất dinh dưỡng (phenolic, chất xơ) từ phụ phẩm vỏ và nhân hạt xoài với các thông số tối ưu. - 02 quy trình công nghệ sản xuất thực phẩm có bổ sung thành phần dinh dưỡng (sản phẩm chức năng) với đầy đủ các thông số, có khả năng chuyển giao cho các cơ sở chế biến thực phẩm. 	500	



Đơn vị được giao tuyển chọn: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
			<ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình vi bao các hợp chất phenolic nhằm ổn định hoạt tính sinh học. - Bột nhân hạt xoài, được sử dụng như chất phụ gia bảo quản thực phẩm, có khả năng chống oxy hóa và kháng khuẩn; - Bột chất xơ từ vỏ xoài, được sử dụng như chất bổ sung thực phẩm, có khả năng hỗ trợ quá trình tiêu hóa. 		
11.	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ, sự lưu hành và đặc điểm phân tử virus lở mồm long móng trên gia súc tại các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	Xác định được sự lưu hành, đặc điểm dịch tễ học và đặc điểm phân tử virus lở mồm long móng trên gia súc tại các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI – Q1/Q2 (được chấp nhận đăng); - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HDGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tế.	450	
12.	Nghiên cứu ứng dụng giống đậu nành (Glycine max L. Merr.) có khả năng chịu mặn phục vụ công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên nền đất lúa ở đồng bằng sông Cửu Long.	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn được 02 giống đậu nành chịu mặn trên đất lúa đầu vụ mặn, giúp người dân có thu nhập thay vì để đất trống trong mùa khô tại các tỉnh ven biển vùng đồng bằng sông Cửu Long. - Đánh giá được các giải pháp canh tác giúp cải thiện sinh trưởng và năng suất các giống đậu nành chịu mặn được tuyển chọn để trồng trên đất lúa trong 	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI - Q1/Q2 (được chấp nhận đăng); - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HDGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 02 (hai) giống đậu nành chịu mặn khoảng 04-05% để phục vụ công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích ứng điều kiện xâm nhập mặn trên nền đất lúa và được công nhận lưu hành.	500	

Đơn vị được giao tuyển chọn: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến <i>(Triệu đồng)</i>	
				NSNN	Nguồn khác
		điều kiện nhà lưới và điều kiện đồng ruộng.			
13.	Nghiên cứu thử nghiệm nuôi vỗ và sinh sản cá kèo (Pseudapocryptes lanceolatus Bloch, 1801)	Mục tiêu chung: Xây dựng được quy trình kỹ thuật sản xuất giống Cá Kèo (Pseudapocryptes lanceolatus) nhằm đa dạng hóa đối tượng nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên, đáp ứng yêu cầu thực tế và đòi hỏi cao của vùng ĐBSCL. - Đưa ra quy trình kỹ thuật ương nuôi cá kèo bột lên giống đạt tỷ lệ sống ít nhất 2%.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI - Q1/Q2 (được chấp nhận đăng); - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI - Q3/Q4 (được chấp nhận đăng); - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HDGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 500 đến 1.000 con cá kèo bồ mẹ (Tỷ lệ sống từ cá bột lên giống ít nhất 2%); - 01 quy trình kỹ thuật sản xuất giống cá kèo.	500	
14.	Xây dựng hệ thống nhận diện và quản lý vùng bệnh trong chăn nuôi gà	- Xây dựng được hệ thống nhận diện và quản lý vùng bệnh trong chăn nuôi gà giúp người nông dân giảm thiệt hại trong việc sớm phát hiện các triệu chứng bất thường trên gà. - Đề xuất giải pháp xây dựng hệ thống nhận diện bệnh trên gà bằng cách sử dụng các thuật toán trí tuệ nhân tạo; - Đề xuất giải pháp xây dựng hệ thống bản đồ vùng bệnh,	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI - Q1/Q2 (được chấp nhận đăng); - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HDGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 hệ thống quản lý trên website và ứng dụng trên điện thoại di động thông minh, có khả năng chuyển giao, với chức năng: + Nhận diện bệnh trên gà bằng hình ảnh;	350	



Đơn vị được giao tuyển chọn: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến <i>(Triệu đồng)</i>	
				NSNN	Nguồn khác
		voice call và video call khi hệ thống không phát hiện được bệnh, truy vết được nguồn gốc bệnh.	+ Voice call và video call để người dùng liên lạc; + Bản đồ vùng bệnh trên gia cầm; + Bộ nhận diện 10 loại bệnh của gà.		
15.	Nghiên cứu nhu cầu tưới và giải pháp cải thiện khả năng cung cấp nước cho cây ăn trái trên đất liếp bị hạn mặn thích ứng với biến đổi khí hậu	Tìm được giải pháp hữu hiệu để cải thiện khả năng cung cấp nước của đất và xác định nhu cầu tưới để sử dụng nước tưới hiệu quả cho cây ăn trái trên đất bị hạn mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI – Q1/Q2 (được chấp nhận đăng); - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI – Q3/Q4 (được chấp nhận đăng); - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 tài liệu kỹ thuật hướng dẫn nông dân canh tác và sử dụng nước tưới hiệu quả cho cây ăn trái vùng hạn mặn dựa vào khả năng giữ nước của đất; - Thông tin về đặc tính hình thái và hình ảnh phẫu diện điển hình nhóm đất vùng nghiên cứu. Biểu đồ biến động lượng nước hữu dụng và nhu cầu tưới cho một số loại cây ăn trái triển vọng.	500	
16.	Nghiên cứu thành phần hóa học, hình thái giải phẫu, hoạt tính sinh học và khả năng ứng dụng trong điều trị bệnh của các loài thuộc chi Dó đất	Xác định được đặc điểm sinh thái, hình thái giải phẫu thực vật, thành phần các hợp chất hóa học và hoạt tính sinh học của các loài thuộc chi Dó đất Balanophora ở Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL).	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI - Q3/Q4 (được chấp nhận đăng); - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng	400	

Đơn vị được giao tuyển chọn: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
	Balanophora ở Đồng bằng sông Cửu Long	- Đánh giá được hiệu quả điều trị các loại bệnh đái tháo đường ở cấp độ in vitro và in vivo các loài thuộc chi Dó đất Balanophora ở Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL).	nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Dữ liệu di truyền và dữ liệu về hình thái giải phẫu của các loài thuộc chi Dó đất Balanophora phân bố ở ĐBSCL; - Bộ mẫu tiêu bản hiển vi về cấu trúc bình thường và mô bệnh của sinh vật thí nghiệm; - 0,5 kg cao chiết thu nhận từ các loài thuộc chi Balanophora phân bố ở ĐBSCL; - Bộ số liệu về thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cao chiết thu nhận từ các loài thuộc chi Balanophora phân bố ở ĐBSCL.		
17.	Bào ché hệ vi hạt/siêu vi hạt (micro-/nanoparticles) từ fibroin chiết xuất từ tơ tằm ứng dụng trong vận chuyển thuốc (kháng khuẩn, kháng ung thư) theo đường uống.	Bào ché thành công hệ vi hạt/siêu vi hạt (micro-/nanoparticles) từ fibroin chiết xuất từ tơ tằm ứng dụng trong vận chuyển thuốc (kháng khuẩn, kháng ung thư) theo đường uống.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI - Q1/Q2 (được chấp nhận đăng); - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 02 Quy trình bào ché hệ dẫn truyền vi hạt/siêu vi hạt (micro-/nanoparticles) từ fibroin chứa dược chất, được Hội đồng KH cơ sở nghiệm thu.	600	
18.	Nghiên cứu bào ché tiêu phân chitosan nhạy pH mang dược chất bằng phương pháp phun điện dòng trực (coaxial electrospraying)	- Bào ché được tiêu phân chitosan nhạy pH mang dược chất (02 dược chất). - Đánh giá được các đặc tính của hệ tiêu phân thu được.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI - Q1/Q2 (được chấp nhận đăng); - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI - Q3/Q4 (được chấp nhận đăng); - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo:	600	

Đơn vị được giao tuyển chọn: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
			<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 02 quy trình bào chế tiểu phân chitosan nhạy pH mang dược chất, được Hội đồng KH cấp cơ sở nghiệm thu. 		

Danh mục gồm 18 đề tài./.

M